|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH LÂM ĐỒNG  **SỞ TƯ PHÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 140 /STP-TTr  V/v đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm | *Lâm Đồng, ngày 30 tháng 01 năm 2024* |

|  |
| --- |
| Kính gửi: Thanh tra tỉnh Lâm Đồng |

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 118/TTr-TTGQKNTC ngày 26/01/2024 của Thanh tra tỉnh Lâm Đồng về việc giám đốc thẩm bản án của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh, trong đó đề nghị phối hợp nghiên cứu về thẩm quyền, căn cứ pháp lý cụ thể và trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Căn cứ các quy định của pháp luật về tố tụng hành chính, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

**1. Căn cứ, điều kiện để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm**

Điều 255 Luật Tố tụng Hành chính 2015 quy định:

*“1. Bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm khi có một trong những căn cứ sau đây:*

*a) Kết luận trong bản án, quyết định không phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự;*

*b) Có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm cho đương sự không thực hiện được quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình, dẫn đến quyền, lợi ích hợp pháp của họ không được bảo vệ theo đúng quy định của pháp luật;*

*c) Có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật dẫn đến việc ra bản án, quyết định không đúng gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, lợi ích công cộng, lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của người thứ ba.*

*2. Người có thẩm quyền kháng nghị quy định tại**Điều 260 của Luật này kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này và có đơn của người đề nghị theo quy định tại**Điều 257 và Điều 258 của Luật này, trừ trường hợp xâm phạm đến lợi ích công cộng, lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của người thứ ba thì không cần thiết phải có đơn đề nghị.”*

**2.** **Về việc đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm** **đối với Bản án số 687/2023/HC-PT ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh**

***2.1. Người có quyền đề nghị người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm***

a) Khoản 23 Điều 55 Luật Tố tụng hành chính 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định:

*“23. Đề nghị người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật”*

Căn cứ khoản 7 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính 2015[[1]](#footnote-1), người có quyền đề nghị người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm theo Bản án số 687/2023/HC-PT ngày 16/8/2023 là người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

b) Trường hợp người đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm là Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng:

Căn cứ Điều 5 Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ:

*“Điều 5. Trách nhiệm của người được giao quyền đứng đầu hoặc phụ trách cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước: Người được giao quyền đứng đầu hoặc phụ trách cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này cũng phải thực hiện chế độ trách nhiệm như người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước.”*

Theo đó, Phó Chủ tịch UBND tỉnh được giao quyền phụ trách thực hiện quyền đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án số 687/2023/HC-PT ngày 16/8/2023.

***2.2. Người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm***

- Khoản 1 Điều 260 Luật Tố tụng hành chính 2015 về người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm quy định:

*“1. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp cao; những bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án khác khi xét thấy cần thiết, trừ quyết định của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.”*

**3. Thời hạn đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án số 687/2023/HC-PT ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh**

- Thời hạn đề nghị bằng văn bản đối với người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm:

Khoản 1 Điều 256 Luật Tố tụng hành chính 2015 quy định:

*“1. Trong thời hạn* ***01 năm*** *kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu phát hiện có một trong các căn cứ quy định tại**khoản 1 Điều 255 của Luật này thì đương sự có quyền đề nghị bằng văn bản với những người có thẩm quyền kháng nghị quy định tại**Điều 260 của Luật này để xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm.”*

- Thời hạn kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm:

Khoản 1 Điều 263 Luật Tố tụng hành chính 2015 quy định:

*“1. Người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm được quyền kháng nghị trong thời hạn* ***03 năm*** *kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.”*

**4. Về trình tự, thủ tục**

- Mẫu Đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm: Mẫu số 48-HC Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ban hành một số biểu mẫu trong tố tụng hành chính.

- Nội dung Đơn thực hiện theo quy định tại Điều 257 Luật Tố tụng Hành chính 2015:

*“1. Đơn đề nghị phải có các nội dung chính sau đây:*

*a) Ngày, tháng, năm làm đơn đề nghị;*

*b) Tên, địa chỉ của người đề nghị;*

*c) Tên bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm;*

*d) Lý do và căn cứ đề nghị, yêu cầu của người đề nghị;*

*đ) Người đề nghị là cá nhân phải ký tên hoặc điểm chỉ; người đề nghị là cơ quan, tổ chức thì người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức đó phải ký tên và đóng dấu vào phần cuối đơn. Trường hợp tổ chức đề nghị là doanh nghiệp thì việc sử dụng con dấu được thực hiện theo quy định của**[Luật doanh nghiệp](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Doanh-nghiep-2014-259730.aspx" \t "_blank).*

*2. Người đề nghị phải gửi đơn kèm theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; tài liệu, chứng cứ (nếu có) để chứng minh cho những yêu cầu của mình là có căn cứ.*

*3. Đơn đề nghị và tài liệu, chứng cứ được gửi cho người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm quy định tại**Điều 260 của Luật này.”*

Trên đây là ý kiến của Sở Tư pháp, kính gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh theo quy định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Giám đốc;  - Phó giám đốc phụ trách;  - Lưu: VT, TTr. | **KT. GIÁM ĐỐC**  **PHÓ GIÁM ĐỐC**  **Trần Thị Mỹ Linh** |

1. “*7. Đương sự bao gồm người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.”* [↑](#footnote-ref-1)